

Số: /KH-SNgV

Lạng Sơn, ngày tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2026

Thực hiện Công văn số 79/UBND-KTTH ngày 12/01/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các khuyến nghị của Đơn vị tư vấn DDCI tại Hội nghị công bố Bộ chỉ số DDCI năm 2025 và Kế hoạch của UBND tỉnh về khắc phục các hạn chế trong việc triển khai DDCI năm 2025 và kế hoạch thực hiện năm 2026, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2026 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở, góp phần vào nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; cải thiện các tiêu chí được đánh giá và nâng cao các chỉ số thành phần, khắc phục tồn tại và tạo lập môi trường thuận lợi, củng cố niềm tin, sự đồng thuận và tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định rõ các hạn chế và nguyên nhân dẫn đến việc giảm điểm một số Chỉ số thành phần của Chỉ số DDCI trong năm 2025; làm rõ những vấn đề mà cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh đã phản ánh và kiến nghị thông qua khảo sát DDCI.

- Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò trách nhiệm của từng lãnh đạo, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến cải thiện các chỉ số DDCI; khắc phục tình trạng thờ ơ, thiếu động lực đổi mới, sáng tạo, đùn đẩy trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan Sở và các đơn vị trong Sở nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng điều hành.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số DDCI gắn với tham mưu triển khai chương trình, kế hoạch công tác trong năm 2026 của Sở. Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và các tổ chức kinh tế tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu, mở rộng thị trường quốc tế; trao đổi cung cấp các thông tin, chính sách, tình hình kinh tế - xã hội trong khu vực và quốc tế kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện điểm các chỉ số thành phần nhất là các chỉ số thấp và chịu trách nhiệm về các

chỉ tiêu thành phần thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn được giao. Thi đua, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc gắn với thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính; kịp thời nắm thông tin, kiểm tra, xử lý các phản ánh về hoạt động công vụ và hỗ trợ doanh nghiệp của Sở, xử lý nghiêm các trường hợp có biểu hiện thiếu trách nhiệm, tiêu cực, những nhiều khi tiếp xúc, làm việc, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DDCI NĂM 2025

1. Kết quả vị trí xếp hạng

Năm 2025 Sở Ngoại vụ xếp vị trí **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối Sở ban ngành (SBN) với tổng điểm **79.80**, giảm **0.37** điểm so với năm 2024.

2. Kết quả, đánh giá về các chỉ số thành phần

a) Kết quả các chỉ số thành phần DDCI năm 2025 của Sở Ngoại vụ:

STT	Chỉ số thành phần	Điểm số	Xếp hạng	Nhóm
1	Gia nhập thị trường	7.95	18	Cuối
2	Tính minh bạch và dữ liệu mở	7.96	18	Cuối
3	Chi phí không chính thức	8.12	16	Giữa
4	Chi phí thời gian	8.02	18	Cuối
5	Cạnh tranh bình đẳng	7.86	18	Cuối
6	Hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp	7.97	18	Cuối
7	Hội nhập quốc tế	7.89	18	Cuối
8	Tính năng động và sáng tạo	8.09	18	Cuối
9	Pháp quyền và thể chế hiện đại	8.02	16	Giữa
10	Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	8.06	18	Cuối
11	Phát triển kinh tế tư nhân	7.85	18	Cuối

(Số liệu theo Báo cáo DDCI của tỉnh năm 2025)

b) Đánh giá các chỉ số:

Kết quả DDCI của Sở Ngoại vụ năm 2025 được đánh giá theo **11** chỉ số thành phần, trong đó:

- Ghi nhận 05 chỉ số trên 8 điểm bao gồm:

+ *Chỉ số Chi phí không chính thức*: đạt **8.12** điểm, xếp hạng **16/19** (thuộc nhóm giữa) trong Khối SBN, tăng **1.25** điểm so với năm 2024.

+ *Chỉ số Chi phí thời gian*: đạt **8.02** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN, giảm **1.08** điểm so với năm 2024.

+ *Chỉ số Tính năng động và sáng tạo*: đạt **8.09** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN, tăng **0.08** điểm so chỉ số “*Tính năng động và hiệu lực của SBN*” năm 2024.

+ *Chỉ số Pháp quyền và thể chế hiện đại*: đạt **8.02** điểm, xếp hạng **16/19** (thuộc nhóm giữa) trong Khối SBN, tăng **0.35** điểm so chỉ số “*Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự*” năm 2024.

+ *Chỉ số Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*: đạt **8.06** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN, giảm **0.87** điểm so chỉ số “*Ứng dụng công nghệ thông tin*” năm 2024.

- Ghi nhận 06 chỉ số dưới 8 điểm bao gồm:

+ *Chỉ số Gia nhập thị trường*: đạt **7.95** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN.

+ *Chỉ số Tính minh bạch và dữ liệu mở*: đạt **7.96** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN, giảm **0.39** điểm so chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*” năm 2024.

+ *Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng*: đạt **7.86** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN, tăng **1,46** so với năm 2024.

+ *Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp*: đạt **7.97** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN, tăng **0.01** điểm so chỉ số “*Hỗ trợ doanh nghiệp*” năm 2024.

+ *Chỉ số Hội nhập quốc tế*: đạt **7.89** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN.

+ *Chỉ số Phát triển kinh tế tư nhân*: đạt **7.85** điểm, xếp hạng **18/19** (thuộc nhóm cuối) trong Khối SBN.

c) Các nhận xét, đề xuất từ đơn vị tư vấn DDCI

Sở Ngoại vụ là đơn vị có điểm DDCI năm 2025 đạt 79,80 điểm, thuộc nhóm điểm trung bình thấp so với mặt bằng chung các sở, ban, ngành. Kết quả này phản ánh đúng đặc thù hoạt động của Sở với phạm vi chuyên môn hẹp, đối tượng phục vụ doanh nghiệp không lớn, song đồng thời cũng cho thấy còn nhiều dư địa để Sở nâng cao vai trò trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập.

Điểm mạnh của Sở Ngoại vụ thể hiện trước hết ở các chỉ số chi phí không chính thức, tính năng động và sáng tạo, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chi phí thời gian - đều đạt mức tốt. Doanh nghiệp đánh giá tương đối tích cực về tính liêm chính, việc kiểm soát chi phí ngoài quy định và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ

cán bộ. Vai trò chỉ đạo của lãnh đạo Sở được thể hiện ở sự chủ động trong chấn chỉnh kỷ luật hành chính, cải tiến phương thức làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý hồ sơ. Thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực ngoại vụ nhìn chung bảo đảm đúng hạn, không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các chỉ số về pháp quyền và thể chế hiện đại cũng đạt mức khá, cho thấy việc ban hành và thực hiện các quyết định hành chính cơ bản có căn cứ pháp lý rõ ràng, bảo đảm đúng quy định. Đây là nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp yên tâm khi thực hiện các thủ tục liên quan đến người nước ngoài, hoạt động đối ngoại hoặc hợp tác quốc tế.

Tuy nhiên, điểm yếu của Sở Ngoại vụ thể hiện khá rõ ở các chỉ số liên quan trực tiếp đến vai trò đồng hành cùng doanh nghiệp, như hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp, tính minh bạch và dữ liệu mở, gia nhập thị trường, hội nhập quốc tế, cạnh tranh bình đẳng và phát triển kinh tế tư nhân, với mức điểm đều dưới 8. Đáng chú ý, chỉ số hội nhập quốc tế - lĩnh vực cốt lõi của Sở - chưa đạt kỳ vọng của doanh nghiệp, cho thấy các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, kết nối đối tác nước ngoài, xúc tiến hợp tác quốc tế còn hạn chế và chưa thật sự lan tỏa. Doanh nghiệp chưa cảm nhận rõ vai trò chủ động của Sở trong kết nối doanh nghiệp địa phương với các chương trình, mạng lưới hợp tác quốc tế, doanh nghiệp FDI hay chuỗi giá trị toàn cầu. Việc công khai thông tin, dữ liệu chuyên sâu phục vụ doanh nghiệp cũng chưa thật sự thuận tiện, dễ tiếp cận.

Để khắc phục các hạn chế và nâng cao kết quả DDCI trong thời gian tới, Sở Ngoại vụ cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm. **Trước hết**, cần nâng cao vai trò chủ động trong hỗ trợ hội nhập quốc tế, coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ quan trọng, không chỉ giới hạn ở hoạt động lễ tân, đối ngoại truyền thống. **Thứ hai**, cần tăng cường cung cấp thông tin về hợp tác quốc tế, thị trường nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ hội xúc tiến đầu tư, thương mại dưới dạng dễ tiếp cận, cập nhật thường xuyên trên môi trường số. **Thứ ba**, cần đẩy mạnh phối hợp với các sở, ngành liên quan trong thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp FDI và kết nối doanh nghiệp địa phương với đối tác quốc tế. **Bên cạnh đó**, cần nâng cao hơn nữa chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp thông qua đối thoại, tư vấn, hướng dẫn cụ thể, tránh tình trạng hỗ trợ mang tính hình thức. **Cuối cùng**, cần tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và tinh thần phục vụ cho đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự linh hoạt, thân thiện và chuyên nghiệp trong xử lý công việc.

III. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN NÂNG CAO CHỈ SỐ DDCI NĂM 2026

1. Chỉ số “*Gia nhập thị trường*”

- Nội dung: Tiếp tục quán triệt tinh thần chính quyền phục vụ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Các thông tin hướng dẫn cần được cung cấp kịp thời, công khai rõ ràng, dễ tiếp cận, tra cứu. Nâng cao sự thân thiện, tinh thần chủ động hướng dẫn, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức Sở, hạn chế tối đa tình trạng phát sinh chi phí ngoài quy định.

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở thường xuyên tham mưu tổ chức quán triệt các nội dung thông tin về chính quyền phục vụ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ; giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, văn hóa công vụ... đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, đặc biệt là các công việc liên quan đến hỗ trợ, phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đánh giá, chỉ ra các giải pháp cụ thể sau mỗi cuộc kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, xử lý khi phát hiện dấu hiệu những nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp (nếu có).

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu, tham mưu nâng cao chất lượng, tính tiện dụng của Trang Thông tin điện tử Sở; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đổi mới hình thức thông tin hai chiều, tiếp cận, hỗ trợ, giới thiệu quảng bá doanh nghiệp; niêm yết công khai, minh bạch, đúng quy định các hình thức dịch vụ đối ngoại theo chức năng gắn với bảng giá dịch vụ liên quan (nếu có)

2. Chỉ số “*Tính minh bạch và dữ liệu mở*”

- Nội dung: Tăng cường minh bạch thông tin chính sách thu hút đầu tư trên Trang Thông tin điện tử Sở (phiên bản Việt - Trung, Việt - Anh) và các hình thức khác. Quan tâm bồi dưỡng nhân sự chuyên sâu về chuyển đổi số và thông tin truyền thông gắn với thực hiện các quy trình thủ tục hành chính của ngành (nếu có) và thiết lập mục phản ánh, kiến nghị cho nhân dân, doanh nghiệp về vấn đề tiếp cận thông tin và thái độ phục vụ của cán bộ.

- Thực hiện:

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn tìm hiểu cập nhật các văn bản, chính sách; chương trình hợp tác quốc tế, các MOU đã ký kết liên quan đến doanh nghiệp đăng tải trên Trang thông tin điện tử và sử dụng mã QR trên văn bản, giấy mời, kết quả xử lý để xác thực và truy cứu thông tin gốc.

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng thông tin về hợp tác, gặp gỡ doanh nghiệp theo các chương trình của tỉnh và Trung ương. Chủ động tích cực trong công tác đào tạo và tự học nâng cao kỹ năng cá nhân về chuyển đổi số, khai thác hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Chỉ số “*Chi phí không chính thức*”

- Nội dung: Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát như thành lập các đường dây nóng hoặc đầu mối liên hệ để doanh nghiệp phản ánh trực tiếp các yêu cầu chi phí không chính thức mà doanh nghiệp gặp phải; xử lý nghiêm vi phạm và áp dụng chế tài mạnh mẽ đối với công chức, viên chức có hành vi yêu cầu chi phí không chính thức.

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ; giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, văn hóa công vụ... đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, đặc biệt là các công việc liên quan đến hỗ trợ, phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đánh giá, chỉ ra các giải pháp cụ thể sau mỗi cuộc kiểm tra để kịp

thời điều chỉnh, xử lý khi phát hiện dấu hiệu những nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp (nếu có).

+ Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới: Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ; trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin đảm bảo rõ ràng, hướng dẫn đúng quy định.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu các hình thức tiếp nhận thông tin phản hồi ứng dụng chuyển đổi số; xây dựng mục kiến nghị, hỏi đáp thông minh trên Trang thông tin điện tử, kết nối trực tiếp tới lãnh đạo Sở kịp thời nắm bắt thông tin phản hồi và kết quả tham mưu giải quyết thắc mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện.

4. Chỉ số “Chi phí thời gian”

- Nội dung: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nghiên cứu rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính; dịch vụ đối ngoại áp dụng tại địa phương. Nghiên cứu đưa các dịch vụ lên thực hiện trực tuyến một phần/toàn phần. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, mở rộng áp dụng công nghệ số trong xử lý thủ tục hành chính và nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác giám sát về kỷ luật kỷ cương, công vụ tại đơn vị.

- Thực hiện: Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng phối hợp với phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp với các ngành chức năng, các cơ quan đơn vị và địa phương cơ sở để giải quyết nhiệm vụ, sự vụ liên quan đến lợi ích của doanh nghiệp theo chức năng. Tăng cường áp dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) vào xử lý công việc chuyên môn phù hợp, hiệu quả theo tình hình lĩnh vực nhằm đẩy nhanh tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

- Nội dung: Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách công bằng đảm bảo mọi doanh nghiệp, không phân biệt về quy mô, được tiếp cận công bằng với các chính sách hỗ trợ và cơ hội kinh doanh. Tăng cường đối thoại doanh nghiệp đa kênh và định kỳ để thu thập ý kiến, giải quyết phản ánh về các hành vi phân biệt đối xử.

- Thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục chủ động tổng hợp, cung cấp thông tin thông báo, tuyên truyền các chương trình, kế hoạch liên quan đến lợi ích, cơ hội của doanh nghiệp... chia sẻ công khai tới các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; tránh tình trạng ưu ái, thông tin riêng cho doanh nghiệp. Hỗ trợ các sự vụ liên quan đến doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh gặp các sự cố về pháp lý, quy định khi có văn bản yêu cầu hỗ trợ tại thị trường nước ngoài.

6. Chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp”

- Nội dung: Phổ biến chính sách nhằm nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp được mời tham gia các chương trình hỗ trợ thông qua hệ thống thông báo hiện đại (email, tin nhắn, nhóm Zalo OA, hệ thống nhóm liên hệ công khai,...). Rà soát đầu mối được phân công công tác liên hệ, trao đổi thông tin, phụ trách các kênh trao đổi thông tin (Trang Thông tin điện tử) với doanh nghiệp và xây dựng kênh tiếp nhận phản hồi hai

chiều (thu thập ý kiến đóng góp của doanh nghiệp sau mỗi chương trình hỗ trợ để điều chỉnh và cải thiện chất lượng dịch vụ).

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng phối hợp với phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới thường xuyên kết nối với các cơ quan chức năng, đơn vị của phía Quảng Tây, Trung Quốc để chủ động nắm tình hình các chính sách, quy định mới để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh và trong nước xuất, nhập khẩu đặc biệt là giai đoạn mùa vụ nông sản chính; phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan đàm phán với phía Trung Quốc để kéo dài thời gian làm việc thông quan. Tiếp tục hỗ trợ, giới thiệu doanh nghiệp của tỉnh tham gia các chương trình triển lãm, quảng bá, hợp tác trong nước và khu vực quốc tế phù hợp. Chủ động giữ mối liên hệ, trao đổi, nắm bắt ý kiến phản ánh, nhu cầu hỗ trợ của Doanh nghiệp để nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ.

+ Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới phối hợp với phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng và các cơ quan của tỉnh tiếp tục tham mưu thúc đẩy mở/khôi phục, nâng cấp các cặp cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; thực hiện hiệu quả các nghiệm vụ của ngành trong Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh. Thực hiện tốt công tác lãnh sự - bảo hộ công dân liên quan đến công dân, doanh nghiệp.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại tiếp tục nghiên cứu quảng bá tiềm năng, sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số; nghiên cứu thực hiện các dịch vụ đối ngoại hỗ trợ cho doanh nghiệp theo chức năng.

7. Chỉ số “Hội nhập quốc tế”

- Nội dung: Nâng cao hiệu quả việc tiếp cận thông tin liên quan đến các nội dung, cam kết và thực thi các hiệp định thương mại quốc tế của doanh nghiệp. Kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục khi doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Tăng cường hoạt động tiếp xúc, phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường, tham gia chuỗi cung ứng quốc tế và tiếp cận đối tác nước ngoài. Nâng cao tính lan tỏa để doanh nghiệp nhận diện rõ vai trò đồng hành, hỗ trợ của Sở trong hội nhập quốc tế.

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng tích cực, chủ động tham mưu triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của ngành trong tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Đề án ngoại giao kinh tế của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế; tổ chức các Đoàn đại biểu tỉnh (trong đó có thành phần của các doanh nghiệp) tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng quốc tế trong các chuyến thăm, làm việc tại nước ngoài. Chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tại cửa khẩu và chính quyền địa phương biên giới và phía Trung Quốc tháo gỡ khó khăn vướng mắc và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh của doanh nghiệp và người dân.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu, tham mưu nâng cao chất lượng, ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử Sở Ngoại vụ, đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ các thông tin liên quan đến các chính sách hội nhập, thị trường nước ngoài và các sự kiện xúc tiến quốc tế trên Trang thông tin điện tử của Sở. Tăng cường truyền thông các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Sở theo hướng đa kênh, dễ tiếp cận

8. Chỉ số “*Tính năng động và sáng tạo*”

- Nội dung: Tăng cường tính năng động và sáng tạo, chủ động tích cực trong nghiên cứu, đánh giá tình hình, có khả năng phản ứng linh hoạt của đội ngũ lãnh đạo và chuyên viên các phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm kịp thời và phù hợp trong việc tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách, quy định, giải pháp đột phá cho tỉnh trong phạm vi quản lý.

- Thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở chủ động tổng hợp, tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách, quy định, giải pháp đột phá liên quan đến lĩnh vực đối ngoại để hỗ trợ hiệu quả người dân, doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, bám sát các chủ trương, chính sách, quy định hướng dẫn từ Trung ương nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung.

9. Chỉ số “*Pháp quyền và thể chế hiện đại*”

- Nội dung: Cải thiện chất lượng hỗ trợ pháp lý, tập trung vào việc giải quyết tranh chấp nhanh chóng và công bằng; tăng cường tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi kinh doanh hợp pháp.

- Thực hiện: Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ giải quyết tranh chấp liên quan đến yếu tố nước ngoài của doanh nghiệp khi có yêu cầu. Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền các văn bản, quy định về quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp Việt Nam trong hợp tác với các đối tác quốc tế, cơ chế bảo hộ đầu tư, giải quyết tranh chấp và bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh theo các hiệp định, trọng tài thương mại quốc tế, đặc biệt trong hoạt động thương mại biên giới.

10. Chỉ số “*Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”

- Nội dung: Tăng cường đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tham mưu, quản lý và triển khai nhiệm vụ; cập nhật đầy đủ, nhanh chóng các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính trong lĩnh vực đối ngoại. Nâng cao sự tiện dụng trong tra cứu và khả năng phản hồi ý kiến, giải đáp khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đổi mới phương thức cung cấp thông tin, tương tác và hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng thuận tiện, minh bạch, kịp thời.

- Thực hiện:

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở cập nhật bổ sung kịp thời các văn bản về thủ tục hành chính, quy định của ngành, đặc biệt là chính sách liên quan đến doanh nghiệp trong nước, khu vực và quốc tế. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số

của đội ngũ lãnh đạo và chuyên viên trong việc quản lý điều hành và triển khai nhiệm vụ.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu, tham mưu nâng cao chất lượng và tính tiện dụng của Trang thông tin điện tử Sở, đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định, thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đối ngoại.

11. Chỉ số “*Phát triển kinh tế tư nhân*”

- Nội dung: Nâng cao vai trò động lực của khu vực kinh tế tư nhân trong định hướng và hành động của Sở. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các chính sách, biện pháp hỗ trợ trong lĩnh vực đối ngoại để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chuyển từ phương thức hỗ trợ mang tính thông tin đơn lẻ sang hỗ trợ theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, bảo đảm thiết thực, kịp thời. Tăng cường, mở rộng cơ hội tiếp cận thông tin, kết nối với các doanh nghiệp quốc tế lớn, doanh nghiệp FDI thông qua các chương trình, hoạt động xúc tiến hợp tác tại hội nghị, hội thảo, hội chợ quốc tế... Phối hợp hiệu quả với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận phản ánh và bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp. Tăng cường kết nối giữa Sở với cộng đồng doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt nhu cầu và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình mở rộng kinh doanh quốc tế.

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng: Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực đối ngoại. Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan trong tiếp nhận phản ánh và bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ tiếp cận thông tin, kết nối với các doanh nghiệp quốc tế lớn, doanh nghiệp FDI thông qua các chương trình, hoạt động xúc tiến hợp tác tại các hội nghị, hội thảo, hội chợ quốc tế.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại đẩy mạnh, đổi mới hình thức tổ chức công tác thông tin, truyền thông đối ngoại phục vụ doanh nghiệp; cập nhật, công khai thông tin liên quan đến chương trình, hoạt động xúc tiến, kết nối thị trường; hỗ trợ dịch vụ đối ngoại theo chức năng. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác phiên dịch, dịch thuật, cung cấp tài liệu giới thiệu bằng tiếng nước ngoài phục vụ hoạt động quảng bá, kết nối và hợp tác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tham mưu Lãnh đạo Sở về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch giao các đơn vị thuộc Sở; tổng hợp chung về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần, gán trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này với kết quả đánh giá công tác; đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kế hoạch này.

2. Các phòng: Hợp tác quốc tế - Văn phòng, Lãnh sự - Quản lý biên giới và Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở, tổ

chức quán triệt, nghiên cứu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch đến tất cả các công chức, viên chức; tập trung tổ chức thực hiện đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị liên quan hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao chỉ số DDCI năm 2026 của Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Xúc tiến ĐTTM&DL;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: HTQT-VP, LS-QLBG;
- Trung tâm TTDVĐN;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuyết Mai